

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS - ST

Ngày: 31 - 5- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành, ông Đới Văn Trinh

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị H**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị K; có chồng là Nguyễn Văn C (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2020 đến ngày 17/7/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Những người làm chứng:*

- Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khu V, thị trấn P, thị xã K, tỉnh Hải Dương

- Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Khu dân cư số 1, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương

- Chị Đào Thị V, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn C, khu B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/7/2020, các anh Nguyễn Văn X và Vũ Văn Th rủ nhau đi mua sâm. Do biết ở quán Cà phê “Lê H” do Lê Thị H làm chủ, có địa chỉ số 256 đường L, khu dân cư M, thành phố C, tỉnh Hải Dương có gái bán sâm nên X và Th đến quán để mua sâm (quán Lê Thị H thuê của ông Hoàng Hữu D và bà Vũ Thị N mục đích để ở và bán cà phê).

Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, X và Th đến quán cà phê của H ngồi uống nước, trong quá trình uống nước X hỏi H “*bao nhiêu tiền một vé đi nhanh*”. H hiểu ý X hỏi là bao nhiêu tiền một lần mua sâm nên trả lời “200.000 đồng”, X nói “*tổng thiệt hại hai vé và tiền nước mất bao nhiêu tiền?*”, H trả lời “*tổng 500.000 đồng*”. X đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, trong đó 400.000 đồng là tiền X và Th mua sâm, 100.000 đồng tiền nước uống. Do có thỏa thuận từ trước với Nguyễn Thị L và Đào Thị V là nhân viên của quán về việc nếu có khách đến mua sâm H sẽ sắp xếp để L và V bán sâm cho khách ngay tại quán, mỗi lần bán sâm H sẽ thu của khách số tiền 200.000 đồng, số tiền trên sẽ được chia đôi. Sau khi thỏa thuận và thu tiền của X xong H nói L dẫn X, V dẫn Th lên tầng 2 của quán để thực hiện hành vi bán sâm. Nghe H nói, L đi ra vị trí gầm cầu thang tầng 1 của quán lấy 02 bao cao su hiệu Romax, vỏ màu vàng (do L mua trước đó), đưa cho V một bao cao su rồi L cùng X lên tầng 2 phòng ngủ bên phải. V nhận bao cao su từ L rồi cùng Th lên tầng 2, phòng ngủ bên trái. Khoảng 15 phút sau khi thực hiện hành vi mua bán sâm xong Th đi xuống phòng khách tầng 1 ngồi uống nước chờ X, V đi về phía bếp và vứt chiếc bao cao su vừa sử dụng vào sọt rác (gồm 01 vỏ bao cao su và 01 ruột bao cao su) rồi lên ngồi uống nước cùng H tại phòng khách. Đến hồi 21 giờ 54 phút cùng ngày, lực lượng Công an thành phố Chí Linh tiến hành kiểm tra tại quán cà phê Lê H thì phát hiện L và X đang thực hiện hành vi mua bán sâm tại phòng ngủ bên phải trên tầng 2, V và Th vừa thực hiện hành vi mua bán sâm xong. Thu giữ tại phòng ngủ L và X thực hiện hành vi mua bán sâm trên giường 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romax màu vàng, kích thước; tại sọt rác phòng bếp 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romax màu vàng đã qua sử dụng (gồm 01 vỏ bao cao su và 01 ruột bao cao su). Lê Thị H giao nộp số tiền 500.000 đồng.

Khám xét nơi ở của Lê Thị H thu giữ tại vị trí chân cầu thang tầng một 02 bao cao su chưa qua sử dụng, nhãn hiệu ROMAX, vỏ màu vàng.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS-CL ngày 20/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Chứa mại sâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Chứa mại sâm”. Áp dụng 1 Điều 327, điểm s, u khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày

tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng; tịch thu cho tiêu hủy 02 bao cao su đã bị xé rách nhãn hiệu ROMAX màu vàng, 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 02 bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu ROMAX; về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Thị H hiện đang tại ngoại, cư trú tại tỉnh Bắc Giang, là địa phương có dịch Covid – 19 đang diễn biến rất phức tạp, không được di chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 54 phút ngày 15/7/2020, tại quán cà phê “Lê H” có địa chỉ tại số 256 đường L, khu dân cư M, phường C, thành phố C do Lê Thị H làm chủ, H đã sắp xếp để cho nhân viên của mình là Nguyễn Thị L và Đào Thị V bán dâm cho Nguyễn Văn X và Vũ Văn Th tại phòng ngủ của quán cà phê để lấy số tiền 400.000 đồng. Khi L và X đang thực hiện hành vi mua bán dâm; V và Th vừa thực hiện xong hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa, trật tự xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã lập công chuộc tội trong việc tố giác tội phạm trong vụ án Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được Công an phường Phả Lại, thành phố Chí Linh xác nhận nên bị cáo

được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tỏ ra ăn năn, hối cải, sống có trách nhiệm với cộng đồng xã hội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, bản thân đang bị nhiễm HIV. Việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 vỏ bao cao su đã bị xé rách; 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 02 bao cao su chưa qua sử dụng đã thu giữ, xét đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy; số tiền 500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo trong đó có 400.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có và 100.000 đồng là tiền nước anh X và anh Th trả bị cáo, bị cáo không đề nghị nhận lại số tiền 100.000 đồng này nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị L, Đào Thị V và hành vi mua dâm của Nguyễn Văn X và Vũ Văn Th, Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên không xem xét.

[10] Ông Hoàng Hữu D và bà Vũ Thị N là người cho bị cáo thuê nhà để mở quán cà phê, không biết việc bị cáo có hành vi chứa mại dâm tại quán nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 327, điểm s, u khoản Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Thị H 21 (Hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng; tịch thu cho tiêu hủy với 02 bao cao su đã bị xé rách nhãn hiệu ROMAX màu vàng; 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 02 bao cao su nhãn hiệu ROMAX màu vàng chưa qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/10/2020 giữa Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm